



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG BÁO

Thành phố Hồ Chí Minh

Số 383 + 384

Ngày 01 tháng 11 năm 2024

MỤC LỤC

Trang

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH

- 10-10-2024- Quyết định số 04/2024/QĐ-UBND ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Phòng Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh. 3

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN

- 01-10-2024- Quyết định số 05/2024/QĐ-UBND ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Hóc Môn. 13
- 03-10-2024- Quyết định số 06/2024/QĐ-UBND ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Phòng Quản lý đô thị huyện Hóc Môn. 22

VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**

- 04-10-2024- Quyết định số 4397/QĐ-UBND về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực chuyên đổi công ty nhà nước được thành lập và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp nhà nước thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên tổ chức và hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Kế hoạch và Đầu tư. 31
- 04-10-2024- Quyết định số 4399/QĐ-UBND về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực quy hoạch - kiến trúc thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Quy hoạch - Kiến trúc. 35
- 04-10-2024- Quyết định số 4410/QĐ-UBND về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nội vụ. 41
- 04-10-2024- Quyết định số 4419/QĐ-UBND về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan trong lĩnh vực quản lý đầu tư công thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Kế hoạch và Đầu tư. 44

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 04/2024/QĐ-UBND

Bình Chánh, ngày 10 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn
và tổ chức của Phòng Tài nguyên và Môi trường thuộc
Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh và Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm

2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ (viết tắt Nghị định số 59/2024/NĐ-CP);

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 05/2021/TT-BTNMT ngày 29 tháng 5 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Phòng Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 11/2022/QĐ-UBND ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quy định về quy trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 49/2023/QĐ-UBND ngày 30 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy định về hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Phòng Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân các quận - huyện;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 6567/TTr-TNMT ngày 17 tháng 9 năm 2024, ý kiến thẩm định của Phòng Tư pháp tại Báo cáo số 883/BC-TP ngày 29 tháng 8 năm 2024 và ý kiến thẩm định của Phòng Nội vụ tại Báo cáo số 3285/BC-NV ngày 16 tháng 9 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành văn bản

Ban hành kèm theo Quyết định này là Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Phòng Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh (gọi tắt là Phòng Tài nguyên và Môi trường).

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 21 tháng 10 năm 2024. Quyết định này thay thế Quyết định số 07/2017/QĐ-UBND ngày 10 tháng 11 năm 2017 của Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh về ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của Phòng Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh và Quyết định số 08/2019/QĐ-UBND ngày 06 tháng 06 năm 2019 của Ủy ban nhân dân Huyện sửa đổi, bổ sung một số điều Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh ban hành kèm theo Quyết định số 07/2017/QĐ-UBND ngày 10 tháng 11 năm 2017 của Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân Huyện, Trưởng phòng Nội vụ, Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Võ Đức Thanh

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Phòng Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh

(Kèm theo Quyết định số 04/2024/QĐ-UBND ngày 10 tháng 10 năm 2024
của Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh)

Điều 1. Phạm vi, đối tượng điều chỉnh

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Phòng Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh.

2. Đối tượng điều chỉnh

Quy định này áp dụng đối với công chức đang công tác tại Phòng Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh; các cá nhân, tổ chức có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Phòng Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh.

Điều 2. Vị trí và chức năng

1. Phòng Tài nguyên và Môi trường là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân Huyện), thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân Huyện quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường gồm: đất đai; tài nguyên nước; tài nguyên khoáng sản; môi trường; đo đạc và bản đồ; biến đổi khí hậu.

2. Phòng Tài nguyên và Môi trường có con dấu và tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, quản lý và điều hành của Ủy ban nhân dân Huyện, đồng thời chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ của Sở Tài nguyên và Môi trường.

Điều 3. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Trình Ủy ban nhân dân Huyện ban hành nghị quyết, quyết định, quy hoạch,

kế hoạch phát triển trung hạn và hàng năm về lĩnh vực tài nguyên và môi trường thuộc thẩm quyền ban hành của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân Huyện; chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về tài nguyên và môi trường thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân huyện và Ủy ban nhân dân Huyện; dự thảo quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Tài nguyên và Môi trường.

2. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Huyện dự thảo quyết định và các văn bản khác về tài nguyên và môi trường thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Huyện.

3. Tổ chức thực hiện các văn bản pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, chương trình và các văn bản khác về lĩnh vực tài nguyên và môi trường sau khi đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, theo dõi công tác thi hành pháp luật về tài nguyên và môi trường theo quy định pháp luật.

4. Về đất đai

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân Huyện lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt;

b) Thẩm định hồ sơ về giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho các đối tượng thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân Huyện;

c) Thẩm định giá đất, mức thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất của địa phương; tổ chức thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo quy định của pháp luật; tham mưu giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân Huyện quyết định trưng dụng đất, gia hạn trưng dụng đất; báo cáo Ủy ban nhân dân Huyện chỉ đạo các đơn vị đang được giao quản lý quỹ đất theo quy định lập phương án đấu giá quyền sử dụng đất trình Ủy ban nhân dân Huyện phê duyệt.

5. Về tài nguyên nước

a) Thực hiện các biện pháp bảo vệ chất lượng tài nguyên nước, nguồn nước sinh hoạt tại địa phương; điều tra, thống kê, tổng hợp và phân loại giếng phải trám lấp;

b) Phối hợp tổ chức ứng phó, khắc phục sự cố ô nhiễm nguồn nước; theo dõi, phát hiện và tham gia giải quyết sự cố ô nhiễm nguồn nước theo thẩm quyền;

c) Phối hợp tổ chức đăng ký hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước theo

thẩm quyền.

6. Về tài nguyên khoáng sản

a) Thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến việc cho thuê đất hoạt động khoáng sản, sử dụng hạ tầng kỹ thuật và các vấn đề khác có liên quan cho tổ chức, cá nhân được phép hoạt động khoáng sản theo quy định của pháp luật;

b) Thực hiện các biện pháp bảo vệ khoáng sản chưa khai thác, tài nguyên thiên nhiên khác theo quy định của pháp luật;

c) Đề xuất việc huy động các lực lượng trên địa bàn để giải tỏa, ngăn chặn hoạt động khoáng sản trái phép; báo cáo Ủy ban nhân dân Huyện về tình hình bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

7. Về môi trường

a) Tổ chức cấp, kiểm tra việc thực hiện giấy phép môi trường, kế hoạch phòng ngừa, ứng phó và khắc phục sự cố môi trường trên địa bàn; tham mưu cho Ủy ban nhân dân Huyện quản lý nhà nước về ứng phó sự cố chất thải; tổ chức kiểm tra, đánh giá nguy cơ xảy ra sự cố chất thải; tổ chức ứng phó sự cố chất thải, cải tạo phục hồi môi trường sau sự cố chất thải trên địa bàn theo quy định của pháp luật;

b) Tổ chức thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp theo quy định của pháp luật đối với các cơ sở thuộc diện quản lý trên địa bàn; xây dựng báo cáo công tác bảo vệ môi trường; tham gia lập báo cáo hiện trạng môi trường theo định kỳ; tham mưu tổ chức thực hiện thống kê, báo cáo kết quả chỉ tiêu thống kê về môi trường; thực hiện công tác bảo vệ môi trường làng nghề, các cụm công nghiệp, khu du lịch trên địa bàn theo phân công của Ủy ban nhân dân Huyện và theo quy định của pháp luật; thu thập, quản lý lưu trữ dữ liệu về môi trường, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học trên địa bàn;

c) Triển khai các hoạt động bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học trên địa bàn quản lý theo quy định của pháp luật.

8. Về công tác bảo vệ môi trường:

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân Huyện xây dựng, ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật về bảo vệ môi trường, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án về bảo vệ môi trường của địa phương;

b) Tham mưu Ủy ban nhân dân Huyện cấp, cấp đổi, điều chỉnh, cấp lại, thu hồi

giấy phép môi trường theo thẩm quyền;

c) Tham mưu Ủy ban nhân dân Huyện chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện kiểm soát nguồn ô nhiễm; phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trên địa bàn theo quy định của pháp luật; tổ chức quản lý các nguồn thải trên địa bàn theo phân công, phân cấp; chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân Thành phố về việc để xảy ra ô nhiễm môi trường trên địa bàn;

d) Tham mưu Ủy ban nhân dân Huyện tổ chức theo dõi, giám sát, cảnh báo, quản lý chất lượng môi trường và quản lý chất thải trên địa bàn theo thẩm quyền hoặc theo phân cấp của Ủy ban nhân dân Thành phố; cải tạo, phục hồi môi trường; bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học;

đ) Tham mưu Ủy ban nhân dân Huyện thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường theo thẩm quyền hoặc chuyển người có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật; giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị về bảo vệ môi trường;

e) Tham mưu Ủy ban nhân dân Huyện truyền thông, phổ biến kiến thức, tuyên truyền pháp luật về bảo vệ môi trường; giáo dục, nâng cao nhận thức, ý thức về bảo vệ môi trường trong cộng đồng;

g) Tham mưu Ủy ban nhân dân Huyện thông tin về môi trường, báo cáo môi trường theo quy định của pháp luật;

h) Tham mưu Ủy ban nhân dân Huyện huy động và sử dụng nguồn lực cho công tác bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật; phối hợp với Phòng Tài chính - Kế hoạch trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí để thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường theo phân cấp ngân sách hiện hành;

i) Tham mưu Ủy ban nhân dân Huyện thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường khác do Ủy ban nhân dân Thành phố giao.

9. Tham gia quản lý mốc đo đạc theo phân cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước khác về đo đạc và bản đồ theo phân cấp hoặc ủy quyền của cơ quan quản lý nhà nước cấp trên.

10. Tham gia xây dựng, cập nhật kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu của Thành phố; tổ chức thực hiện kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn huyện; tổ chức thực hiện các chương trình, nhiệm vụ, dự án về biến đổi khí hậu theo phân công của Ủy ban nhân dân Huyện và Sở Tài nguyên và Môi

trường.

11. Thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về hoạt động khí tượng thủy văn theo phân cấp hoặc ủy quyền của cơ quan quản lý nhà nước cấp trên; tham gia bảo vệ công trình khí tượng thủy văn thuộc mạng lưới trạm khí tượng thủy văn quốc gia và trạm khí tượng thủy văn khác trên địa bàn; tham gia giải quyết, xử lý vi phạm về khí tượng thủy văn theo thẩm quyền.

12. Thẩm định, đăng ký, cấp các loại giấy phép về tài nguyên và môi trường theo quy định của pháp luật và theo phân công, phân cấp hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân Huyện.

13. Theo dõi, kiểm tra các tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về tài nguyên và môi trường; tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng, lãng phí theo quy định của pháp luật và phân công của Ủy ban nhân dân Huyện.

14. Thực hiện nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ; triển khai Chính quyền điện tử, chuyển đổi số hướng tới Chính phủ số về tài nguyên và môi trường; xây dựng, quản lý, vận hành và cung cấp dữ liệu, thông tin, tư liệu về tài nguyên và môi trường theo quy định của pháp luật và theo phân công của Ủy ban nhân dân Huyện.

15. Giúp Ủy ban nhân dân Huyện quản lý tổ chức và hoạt động của các hội, tổ chức phi chính phủ trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân Huyện.

16. Giúp Ủy ban nhân dân Huyện tổ chức tập huấn, bồi dưỡng và hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường đối với công chức chuyên môn về tài nguyên và môi trường thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan theo quy định pháp luật.

17. Quản lý, sử dụng công chức theo vị trí việc làm; đề xuất khen thưởng, kỷ luật, đào tạo và bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ đối với công chức thuộc phạm vi quản lý của Phòng Tài nguyên và Môi trường theo quy định của pháp luật; quản lý và tổ chức sử dụng có hiệu quả công sản, tài sản và các phương tiện làm việc, tài chính và ngân sách được giao theo quy định của pháp luật và theo phân công hoặc ủy quyền của cơ quan nhà nước cấp trên.

18. Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực

hiện nhiệm vụ được giao với Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân Huyện, Sở Tài nguyên và Môi trường.

19. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và theo phân công, phân cấp hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân Huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Huyện và cơ quan nhà nước cấp trên.

Điều 4. Tổ chức bộ máy

1. Phòng Tài nguyên và Môi trường hoạt động theo chế độ Thủ trưởng. Phòng Tài nguyên và Môi trường có Trưởng phòng, các Phó Trưởng phòng và các công chức thực hiện công tác chuyên môn, nghiệp vụ. Căn cứ vào tình hình thực tế số lượng công việc, nhiệm vụ được giao, Ủy ban nhân dân Huyện quyết định cụ thể số lượng Phó Trưởng phòng của Phòng Tài nguyên và Môi trường cho phù hợp.

2. Trưởng phòng có trách nhiệm báo cáo với Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Huyện và sở quản lý ngành, lĩnh vực về tổ chức, hoạt động của cơ quan mình; báo cáo công tác trước Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân Huyện khi được yêu cầu; phối hợp với người đứng đầu cơ quan chuyên môn, các tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện giải quyết những vấn đề liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình; Trưởng phòng, là Ủy viên Ủy ban nhân dân Huyện do Hội đồng nhân dân Huyện bầu, do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Huyện bổ nhiệm, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân Huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Huyện và trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của phòng và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Ủy ban nhân dân Huyện theo Quy chế làm việc và phân công của Ủy ban nhân dân Huyện.

3. Phó Trưởng phòng là người giúp Trưởng phòng chỉ đạo một số mặt công tác và chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng về nhiệm vụ được phân công. Khi Trưởng phòng vắng mặt một Phó Trưởng phòng được Trưởng phòng ủy nhiệm điều hành các hoạt động của phòng.

4. Việc bổ nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, miễn nhiệm, cho từ chức, thực hiện chế độ, chính sách đối với Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Huyện quyết định theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Biên chế công chức

1. Biên chế công chức của Phòng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Huyện quyết định trong tổng biên chế công chức đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Việc bố trí công tác đối với công chức của Phòng phải căn cứ vào vị trí việc làm, tiêu chuẩn ngạch công chức và phẩm chất, trình độ, năng lực của công chức; gắn tinh giản biên chế với việc cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ công chức tại Phòng.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Căn cứ Quy định này, Phòng Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm cụ thể hóa chức năng, nhiệm vụ, chế độ làm việc, quy chế phối hợp trong công tác của Phòng, quyền hạn, trách nhiệm, chức danh, tiêu chuẩn công chức của Phòng phù hợp với đặc điểm của địa phương, nhưng không trái với nội dung Quy định này.

2. Trưởng phòng Phòng Tài nguyên và Môi trường, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan thuộc Ủy ban nhân dân Huyện có trách nhiệm thực hiện Quyết định ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, chế độ làm việc, quy chế phối hợp của Phòng Tài nguyên và Môi trường sau khi được Ủy ban nhân dân Huyện ban hành. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh các vấn đề vượt quá thẩm quyền thì nghiên cứu đề xuất, kiến nghị với Ủy ban nhân dân Huyện trình Ủy ban nhân dân Huyện xem xét, giải quyết hoặc bổ sung và sửa đổi cho phù hợp./.

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓC MÔN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 05/2024/QĐ-UBND

Hóc Môn, ngày 01 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức
của Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Hóc Môn**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh và Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban

hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã;

Căn cứ Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BTC ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan tài chính địa phương thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện;

Căn cứ Thông tư số 05/2022/TT-BKHĐT ngày 06 tháng 5 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Kế hoạch và Đầu tư thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện;

Căn cứ Thông tư số 02/2023/TT-BKHĐT ngày 18 tháng 4 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 56/2024/QĐ-UBND ngày 26 tháng 8 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quy định về hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức (quy chế mẫu) của Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân các quận - huyện;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Nội vụ huyện tại Tờ trình số 1883/TTr-NV ngày 26 tháng 9 năm 2024 và ý kiến thẩm định của Phòng Tư pháp huyện tại Công văn số 481/TP ngày 25 tháng 9 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền

hạn và tổ chức của Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Hóc Môn.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 10 năm 2024 và thay thế Quyết định số 02/2020/QĐ-UBND ngày 16 tháng 3 năm 2020 của Ủy ban nhân dân huyện ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Hóc Môn.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện, Trưởng Phòng Nội vụ huyện, Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện và Thủ trưởng cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Dương Hồng Thắng

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓC MÔN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức
của Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Hóc Môn

(Ban hành kèm theo Quyết định số 05/2024/QĐ-UBND
ngày 01 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn)

Điều 1. Phạm vi và đối tượng điều chỉnh

1. Phạm vi

Quy định này quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện thuộc Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn.

2. Đối tượng điều chỉnh

Quy định này áp dụng đối với công chức đang công tác tại Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện; các cá nhân, tổ chức có liên quan đến Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện.

Điều 2. Vị trí và chức năng

1. Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về tài chính - ngân sách; quy hoạch trên địa bàn huyện; kế hoạch và đầu tư; đăng ký hộ kinh doanh; đăng ký hợp tác xã; tổng hợp và thống nhất quản lý các vấn đề về doanh nghiệp, kinh tế tập thể, hợp tác xã, hộ kinh doanh, kinh tế tư nhân và thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo phân cấp, ủy quyền của Ủy ban nhân dân huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện.

2. Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng theo quy định của pháp luật; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, vị trí việc làm, biên chế và công tác của Ủy ban nhân dân huyện, đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ và các quy định khác của Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Điều 3. Nhiệm vụ và quyền hạn**1. Trình Ủy ban nhân dân huyện:**

a) Dự thảo đề án, chương trình phát triển kinh tế - xã hội, cải cách hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư trên địa bàn huyện, phù hợp với quy hoạch đã được phê duyệt;

b) Dự thảo quyết định quy hoạch, kế hoạch phát triển trung hạn và hàng năm; chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước được giao;

c) Dự thảo các quyết định, văn bản hướng dẫn thực hiện cơ chế, chính sách, pháp luật và các quy định của Ủy ban nhân dân huyện, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính về công tác kế hoạch và đầu tư, tài chính - ngân sách trên địa bàn;

d) Dự thảo văn bản quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân huyện.

2. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện dự thảo các văn bản về lĩnh vực tài chính - ngân sách thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện theo phân công.

3. Lĩnh vực kế hoạch, đầu tư:

a) Lập, thẩm định, tổng hợp kế hoạch đầu tư công trong phạm vi nhiệm vụ được giao và nguồn vốn thuộc Ủy ban nhân dân huyện quản lý; thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu đối với các dự án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện quyết định đầu tư; thẩm định hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu, kết quả đánh giá hồ sơ quan tâm, hồ sơ dự sơ tuyển, kết quả lựa chọn nhà thầu đối với các gói thầu thuộc dự án do Ủy ban nhân dân huyện làm chủ đầu tư;

b) Cung cấp thông tin, phối hợp xúc tiến đầu tư, phối hợp với các phòng chuyên môn, nghiệp vụ có liên quan tổ chức vận động các nhà đầu tư trong và ngoài nước đầu tư vào địa bàn huyện; hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, công chức làm công tác kế hoạch và đầu tư xã, thị trấn;

c) Về doanh nghiệp, kinh tế tập thể, hợp tác xã, hộ kinh doanh, kinh tế tư nhân:

Trực tiếp nhận hồ sơ đăng ký hợp tác xã, hộ kinh doanh; cấp hoặc từ chối cấp đăng ký giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, hộ kinh doanh; hướng dẫn hợp tác xã, hộ kinh doanh và người thành lập hợp tác xã, hộ kinh doanh về hồ sơ, trình tự, thủ tục

đăng ký hợp tác xã, hộ kinh doanh;

Phối hợp xây dựng quản lý, vận hành Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký hộ kinh doanh trong phạm vi địa phương; thu thập; lưu trữ, rà soát và quản lý thông tin về đăng ký hộ kinh doanh; thực hiện việc chuẩn hóa dữ liệu, cập nhật dữ liệu đăng ký hộ kinh doanh tại địa phương vào cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký hộ kinh doanh;

Tổng hợp theo dõi, đánh giá tình hình thực hiện các chương trình, kế hoạch, đề án, cơ chế, chính sách phát triển kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân, hợp tác xã, các tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân, trên địa bàn huyện;

Trực tiếp kiểm tra hoặc đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra hợp tác xã, hộ kinh doanh theo nội dung trong hồ sơ đăng ký hợp tác xã, hộ kinh doanh trên phạm vi địa bàn; thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật.

4. Lĩnh vực tài chính, ngân sách:

a) Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị dự toán thuộc huyện, Ủy ban nhân dân xã, thị trấn xây dựng dự toán ngân sách hàng năm, tổng hợp trình Ủy ban nhân dân huyện theo quy định.

b) Về lập dự toán:

Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện là đầu mối tổng hợp, lập dự toán thu ngân sách nhà nước đối với những khoản thu được phân cấp quản lý, dự toán chi ngân sách cấp huyện và tổng hợp dự toán ngân sách cấp xã, phương án phân bổ ngân sách huyện trình Ủy ban nhân dân huyện; lập dự toán ngân sách điều chỉnh trong trường hợp cần thiết để trình Ủy ban nhân dân huyện; tổ chức thực hiện dự toán ngân sách đã được quyết định.

c) Hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý tài chính, ngân sách, giá, thực hiện chế độ kế toán của Ủy ban nhân dân xã, thị trấn, tài chính hợp tác xã, tài chính kinh tế tập thể và các cơ quan, đơn vị hành chính, sự nghiệp của nhà nước thuộc huyện.

d) Phối hợp với cơ quan có liên quan trong việc quản lý công tác thu ngân sách nhà nước trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

đ) Chủ trì tổ chức thẩm tra quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành đối với các dự án sử dụng vốn đầu tư công thuộc ngân sách do Ủy ban nhân dân huyện quản lý (trừ trường hợp Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện có quy định khác) và dự án sử dụng vốn đầu tư công thuộc ngân sách Ủy ban nhân dân xã, thị trấn khi có đề nghị bằng

văn bản của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, thị trấn; thẩm định quyết toán thu, chi ngân sách xã, thị trấn; lập quyết toán thu, chi ngân sách huyện; tổng hợp, lập báo cáo quyết toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện và quyết toán thu, chi ngân sách huyện (bao gồm quyết toán thu, chi ngân sách huyện và quyết toán thu, chi ngân sách xã, thị trấn) báo cáo Ủy ban nhân dân huyện để trình cơ quan có thẩm quyền phê chuẩn.

e) Quản lý tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc huyện quản lý theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công và phân cấp của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Thẩm định, có ý kiến đối với các nhiệm vụ do cơ quan, người có thẩm quyền thuộc huyện xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công; tổ chức thực hiện các quyết định về hình thành, quản lý, sử dụng, xử lý tài sản công do cơ quan, người có thẩm quyền thuộc huyện giao theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công. Làm chủ tài khoản tạm giữ quản lý số tiền thu được từ xử lý, khai thác tài sản công theo quy định của pháp luật.

g) Quản lý nguồn kinh phí được ủy quyền của cấp trên; quản lý các dịch vụ tài chính theo quy định của pháp luật.

h) Quản lý giá theo quy định của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh; kiểm tra việc chấp hành niêm yết giá và bán theo giá niêm yết của các tổ chức, cá nhân kinh doanh hoạt động trên địa bàn; tổ chức thực hiện tiếp nhận kê khai giá theo phân công, phân cấp của Ủy ban nhân dân Thành phố và theo quy định của pháp luật; chủ trì thực hiện thẩm định giá đối với tài sản nhà nước địa phương theo phân cấp của Ủy ban nhân dân Thành phố; chủ trì, tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện thực hiện nhiệm vụ định giá tài sản trong tố tụng hình sự và thực hiện nhiệm vụ thẩm định giá của nhà nước theo quy định của pháp luật.

i) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan kiểm tra việc chấp hành pháp luật tài chính - ngân sách; giúp Ủy ban nhân dân huyện giải quyết các tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về lĩnh vực tài chính - ngân sách theo quy định của pháp luật.

k) Cấp phát, thanh toán, thẩm định quyết toán kinh phí cho các đơn vị, tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

l) Lập báo cáo tài chính tổng hợp của đơn vị dự toán cấp 1 theo quy định tại Thông tư số 99/2018/TT-BTC ngày 01 tháng 11 năm 2018 của Bộ Tài chính về lập báo cáo tài chính tổng hợp của đơn vị kế toán nhà nước là đơn vị kế toán cấp trên để

nộp về Sở Tài chính và Kho bạc Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định.

5. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách, các quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án, đề án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; hướng dẫn, kiểm tra, thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, theo dõi thi hành pháp luật về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước được giao theo quy định pháp luật.

6. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật; xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ phục vụ công tác quản lý chuyên môn, nghiệp vụ được giao.

7. Tổng hợp và báo cáo về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao với Ủy ban nhân dân huyện, Sở Tài chính và Sở Kế hoạch và Đầu tư; thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định.

8. Quản lý và chịu trách nhiệm về cán bộ, công chức, tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật và theo phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân huyện.

9. Thực hiện các nhiệm vụ khác về quản lý nhà nước trong lĩnh vực tài chính theo phân công, phân cấp hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân huyện và theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Tổ chức bộ máy

1. Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện hoạt động theo chế độ Thủ trưởng. Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện có Trưởng phòng, các Phó Trưởng phòng và các công chức thực hiện công tác chuyên môn, nghiệp vụ. Căn cứ vào tình hình thực tế số lượng công việc, nhiệm vụ được giao, Ủy ban nhân dân huyện quyết định cụ thể số lượng Phó Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện cho phù hợp và đúng quy định.

2. Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện:

a) Trưởng phòng là Ủy viên Ủy ban nhân dân huyện do Hội đồng nhân dân huyện bầu, do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện bổ nhiệm.

b) Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, pháp luật về việc thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện và các công việc được Ủy ban nhân dân huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện phân công hoặc ủy quyền; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và chịu trách nhiệm khi để xảy ra tình trạng tham nhũng, lãng phí; gây thiệt hại trong

tổ chức, đơn vị thuộc quyền quản lý của mình.

c) Báo cáo với Ủy ban nhân dân huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư về tổ chức, hoạt động của Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện; báo cáo công tác trước Hội đồng nhân dân huyện và Ủy ban nhân dân huyện khi được yêu cầu; phối hợp với người đứng đầu cơ quan chuyên môn, các tổ chức chính trị - xã hội huyện giải quyết những vấn đề liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện.

3. Phó Trưởng phòng là người giúp Trưởng phòng chỉ đạo một số mặt công tác và chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng về nhiệm vụ được phân công. Khi Trưởng phòng vắng mặt, một Phó Trưởng phòng được Trưởng phòng ủy nhiệm điều hành các hoạt động của phòng.

4. Việc bổ nhiệm, điều động, luân chuyển, biệt phái, khen thưởng, kỷ luật, đình chỉ công tác, miễn nhiệm, cho từ chức, thực hiện chế độ, chính sách đối với Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện quyết định theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Biên chế công chức

1. Biên chế công chức của Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện quyết định trong tổng biên chế công chức đã được cấp có thẩm quyền giao theo quy định.

2. Việc bố trí công tác đối với công chức của Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện phải căn cứ vào vị trí việc làm, tiêu chuẩn ngạch công chức và phẩm chất, trình độ, năng lực của công chức; gắn tinh giản biên chế với việc cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ công chức tại Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan thuộc Ủy ban nhân dân huyện có trách nhiệm thực hiện Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện sau khi được Ủy ban nhân dân huyện quyết định ban hành. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh các vấn đề vượt quá thẩm quyền thì nghiên cứu đề xuất, kiến nghị với Ủy ban nhân dân huyện trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, giải quyết hoặc bổ sung, sửa đổi Quy định cho phù hợp./.

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓC MÔN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 06/2024/QĐ-UBND

Hóc Môn, ngày 03 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức
của Phòng Quản lý đô thị huyện Hóc Môn**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh và Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 15/2021/TT-BGTVT ngày 30 tháng 07 năm 2021 của Bộ

trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về giao thông vận tải thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Thông tư số 03/2022/TT-BXD ngày 27 tháng 9 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Quyết định số 55/2024/QĐ-UBND ngày 26 tháng 8 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quy định về hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức (quy chế mẫu) của Phòng Quản lý đô thị thuộc Ủy ban nhân dân quận - huyện;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Nội vụ huyện tại Tờ trình số 1888/TTr-NV ngày 27 tháng 9 năm 2024 và ý kiến thẩm định của Phòng Tư pháp huyện tại Công văn số 489/TP ngày 26 tháng 9 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Phòng Quản lý đô thị huyện Hóc Môn.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 10 năm 2024 và thay thế các quyết định của Ủy ban nhân dân huyện liên quan đến tổ chức và hoạt động của Phòng Quản lý đô thị huyện Hóc Môn.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện, Trưởng Phòng Nội vụ huyện, Trưởng Phòng Quản lý đô thị huyện và Thủ trưởng cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Dương Hồng Thắng

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓC MÔN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Phòng Quản lý đô thị huyện Hóc Môn

(Ban hành kèm theo Quyết định số 06/2024/QĐ-UBND
ngày 03 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn)

Điều 1. Phạm vi và đối tượng điều chỉnh

1. Phạm vi

Quy định này quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Phòng Quản lý đô thị huyện thuộc Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn.

2. Đối tượng điều chỉnh

Quy định này áp dụng đối với công chức đang công tác tại Phòng Quản lý đô thị huyện; các cá nhân, tổ chức có liên quan đến Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Phòng Quản lý đô thị huyện.

Điều 2. Vị trí và chức năng

1. Phòng Quản lý đô thị huyện là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: quy hoạch xây dựng, kiến trúc; hoạt động đầu tư xây dựng; phát triển đô thị; hạ tầng kỹ thuật đô thị, khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao (bao gồm: cấp nước, thoát nước đô thị và khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao, cơ sở sản xuất vật liệu xây dựng; chiếu sáng đô thị, cây xanh đô thị; quản lý nghĩa trang, trừ nghĩa trang liệt sĩ; quản lý xây dựng ngầm đô thị; quản lý sử dụng chung cơ sở hạ tầng kỹ thuật đô thị); nhà ở (nhà ở riêng lẻ, nhà chung cư); công sở; vật liệu xây dựng; giao thông và thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo phân cấp, ủy quyền của Ủy ban nhân dân huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện.

2. Phòng Quản lý đô thị huyện có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng theo quy định của pháp luật; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, vị trí việc làm,

biên chế và công tác của Ủy ban nhân dân huyện, đồng thời chịu sự hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ và các quy định khác của Sở Giao thông vận tải, Sở Xây dựng và Sở Quy hoạch - Kiến trúc.

Điều 3. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Trình Ủy ban nhân dân huyện:

a) Dự thảo quyết định, quy hoạch, kế hoạch phát triển trung hạn và hằng năm; chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước thuộc ngành, lĩnh vực xây dựng, quy hoạch, giao thông vận tải trên địa bàn huyện;

b) Dự thảo chương trình, giải pháp huy động, phối hợp liên ngành trong thực hiện công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông trên địa bàn huyện;

c) Các dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông trên địa bàn huyện theo quy định của pháp luật và phân công, phân cấp của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;

d) Dự thảo quyết định phân loại đường huyện, đường xã theo quy định của pháp luật;

đ) Dự thảo văn bản quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Quản lý đô thị huyện.

2. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện dự thảo các văn bản về lĩnh vực phụ trách thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện theo phân công.

3. Lĩnh vực giao thông vận tải:

a) Tổ chức thực hiện và theo dõi thi hành các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, đề án, chương trình và các văn bản khác về giao thông vận tải sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

b) Tổ chức quản lý, bảo trì, bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật mạng lưới công trình giao thông đường bộ, đường sắt đô thị, đường thủy nội địa địa phương đang khai thác do huyện chịu trách nhiệm quản lý;

c) Quản lý hoạt động vận tải trên địa bàn huyện theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

d) Tổ chức thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn và xử lý các hành vi xâm phạm công trình giao thông, lấn chiếm hành lang an toàn giao thông; phối

hợp với các cơ quan có liên quan trong việc giải tỏa lấn chiếm hành lang an toàn giao thông trên địa bàn theo hướng dẫn của cơ quan quản lý chuyên ngành, Sở Giao thông vận tải và chỉ đạo của Ủy ban nhân dân huyện;

đ) Phối hợp với các cơ quan có liên quan triển khai hoạt động tìm kiếm cứu nạn đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa, hàng hải và hàng không xảy ra trên địa bàn;

e) Giúp Ủy ban nhân dân huyện thực hiện và chịu trách nhiệm về việc thẩm định, đăng ký, cấp các loại giấy phép thuộc phạm vi trách nhiệm, thẩm quyền của Phòng Quản lý đô thị huyện theo quy định của pháp luật và theo phân công của Ủy ban nhân dân huyện;

g) Phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, thông tin về giao thông vận tải và các dịch vụ công trong lĩnh vực giao thông vận tải theo quy định của pháp luật.

4. Lĩnh vực xây dựng:

a) Hướng dẫn và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án và các văn bản khác trong các lĩnh vực quản lý nhà nước thuộc ngành xây dựng đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; thông tin, phối hợp tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và theo dõi thi hành pháp luật về các lĩnh vực quản lý nhà nước thuộc ngành xây dựng;

b) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân huyện trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ các lĩnh vực: quy hoạch xây dựng; kiến trúc; hoạt động đầu tư xây dựng; phát triển đô thị; hạ tầng kỹ thuật; kết cấu hạ tầng giao thông; nhà ở; công sở; vật liệu xây dựng trên địa bàn huyện theo quy định của pháp luật và phân công, phân cấp của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;

c) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân huyện thực hiện lập quy chế quản lý kiến trúc, quy định quản lý theo đồ án quy hoạch đô thị, thiết kế đô thị theo phân công, phân cấp và ủy quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Ủy ban nhân dân huyện;

d) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân huyện thực hiện cấp, cấp lại, gia hạn, điều chỉnh, thu hồi giấy phép xây dựng công trình đã được cấp trên địa bàn huyện theo quy định của pháp luật và phân công, phân cấp của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;

đ) Thực hiện thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng (đối với dự án có công trình cấp III, cấp IV sử dụng vốn khác) theo phân cấp của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;

e) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân huyện lập chương trình phát triển đô thị; phối hợp trong quá trình lập, thẩm định chương trình phát triển đô thị; tham gia lập đề án công nhận đô thị loại V trên địa bàn;

g) Tổ chức lập, thẩm định, trình Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt hoặc tham mưu Ủy ban nhân dân huyện tổ chức lập, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch xây dựng trên địa bàn huyện theo quy định của pháp luật;

h) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân huyện tổ chức thực hiện các cơ chế, chính sách về nhà ở và công sở; tổ chức thực hiện công tác điều tra, thống kê, đánh giá định kỳ về nhà ở, công sở trên địa bàn;

i) Hướng dẫn, kiểm tra việc xây dựng các công trình theo quy chế quản lý kiến trúc, quy định quản lý theo đồ án quy hoạch đô thị, thiết kế đô thị đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; tổ chức công bố, công khai các quy hoạch xây dựng; cung cấp thông tin về quy hoạch xây dựng; quản lý các mốc giới, chỉ giới xây dựng, cốt xây dựng trên địa bàn huyện theo phân cấp;

k) Hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện quy định về hạ tầng kỹ thuật theo quy định của pháp luật và phân công, phân cấp, ủy quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Ủy ban nhân dân huyện;

l) Tổ chức quản lý, bảo trì, bảo đảm tiêu chuẩn quy chuẩn kỹ thuật mạng lưới công trình hạ tầng kỹ thuật (bao gồm: cấp nước, thoát nước đô thị và khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao, cơ sở sản xuất vật liệu xây dựng; chiếu sáng đô thị, cây xanh đô thị; quản lý nghĩa trang, trừ nghĩa trang liệt sĩ; quản lý xây dựng ngầm đô thị; quản lý sử dụng chung cơ sở hạ tầng kỹ thuật đô thị) do huyện chịu trách nhiệm quản lý.

5. Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân huyện quản lý nhà nước đối với các tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân và hướng dẫn hoạt động đối với các tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân và hướng dẫn hoạt động đối với các hội, tổ chức phi chính phủ hoạt động trong các lĩnh vực quản lý nhà nước thuộc lĩnh vực phụ trách trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

6. Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về các lĩnh vực quản lý của Phòng Quản

lý đô thị huyện cho cán bộ, công chức xã, thị trấn trên địa bàn.

7. Tổ chức ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ; xây dựng hệ thống thông tin, dữ liệu phục vụ công tác quản lý nhà nước và hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ của Phòng Quản lý đô thị huyện.

8. Kiểm tra theo ngành, lĩnh vực được phân công phụ trách đối với tổ chức, cá nhân trong việc thi hành pháp luật và thực hiện các quy định của pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý của Phòng Quản lý đô thị huyện; báo cáo Ủy ban nhân dân huyện xử lý hoặc trình cấp có thẩm quyền xử lý các trường hợp vi phạm các quy định thuộc lĩnh vực phụ trách; giải quyết kiến nghị, khiếu nại, tố cáo; thực hiện phòng, chống tham nhũng, lãng phí trong ngành theo quy định của pháp luật và phân công của Ủy ban nhân dân huyện.

9. Theo dõi, tổng hợp, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao với Ủy ban nhân dân huyện, Sở Xây dựng, Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Sở Giao thông vận tải và các cơ quan có thẩm quyền khác theo quy định của pháp luật.

10. Quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức, thực hiện chế độ tiền lương, chính sách, chế độ đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật, đào tạo và bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ đối với công chức thuộc phạm vi quản lý theo quy định pháp luật, theo phân công của Ủy ban nhân dân huyện.

11. Quản lý, tổ chức sử dụng có hiệu quả và chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản, các phương tiện làm việc và ngân sách được giao của Phòng Quản lý đô thị huyện theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý của Ủy ban nhân dân huyện.

12. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Ủy ban nhân dân huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện và quy định của pháp luật.

Điều 4. Tổ chức bộ máy

1. Phòng Quản lý đô thị huyện hoạt động theo chế độ thủ trưởng. Phòng Quản lý đô thị huyện có Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và các công chức thực hiện công tác chuyên môn, nghiệp vụ. Căn cứ vào tình hình thực tế số lượng công việc, nhiệm vụ được giao, Ủy ban nhân dân huyện quyết định cụ thể số lượng Phó Trưởng phòng của Phòng Quản lý đô thị huyện cho phù hợp và đúng quy định.

2. Trưởng Phòng Quản lý đô thị huyện:

a) Trưởng Phòng Quản lý đô thị huyện là Ủy viên Ủy ban nhân dân huyện do Hội đồng nhân dân huyện bầu, do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện bổ nhiệm;

b) Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, pháp luật về việc thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Phòng Quản lý đô thị huyện và các công việc được Ủy ban nhân dân huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện phân công hoặc ủy quyền; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và chịu trách nhiệm khi để xảy ra tình trạng tham nhũng, lãng phí; gây thiệt hại trong tổ chức, đơn vị thuộc quyền quản lý của mình;

c) Báo cáo với Ủy ban nhân dân huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, Sở Xây dựng, Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Sở Giao thông vận tải và các cơ quan có thẩm quyền khác về tổ chức, hoạt động của Phòng Quản lý đô thị huyện; báo cáo công tác trước Hội đồng nhân dân huyện và Ủy ban nhân dân huyện khi được yêu cầu; phối hợp với người đứng đầu cơ quan chuyên môn, các tổ chức chính trị - xã hội huyện giải quyết những vấn đề liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Phòng Quản lý đô thị huyện;

3. Phó Trưởng phòng là người giúp Trưởng phòng chỉ đạo một số mặt công tác và chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng về nhiệm vụ được phân công. Khi Trưởng phòng vắng mặt, một Phó Trưởng phòng được Trưởng phòng ủy nhiệm điều hành các hoạt động của phòng;

4. Việc bổ nhiệm, điều động, luân chuyển, biệt phái, khen thưởng, kỷ luật, đình chỉ công tác, miễn nhiệm, cho từ chức, thực hiện chế độ, chính sách đối với Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện quyết định theo quy định của pháp luật và đảm bảo điều kiện, tiêu chuẩn chức danh theo quy định.

Điều 5. Biên chế công chức

1. Biên chế công chức của Phòng Quản lý đô thị huyện do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện quyết định trong tổng biên chế công chức đã được cấp có thẩm quyền giao theo quy định.

2. Việc bố trí công tác đối với công chức của Phòng Quản lý đô thị huyện phải căn cứ vào vị trí việc làm, tiêu chuẩn ngạch công chức và phẩm chất, trình độ, năng lực của công chức; gắn tinh giản biên chế với việc cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ công chức tại Phòng Quản lý đô thị huyện.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

Trưởng Phòng Quản lý đô thị huyện và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan thuộc Ủy ban nhân dân huyện có trách nhiệm thực hiện Quy định chức năng, nhiệm

vụ, quyền hạn và tổ chức của Phòng Quản lý đô thị huyện sau khi được Ủy ban nhân dân huyện quyết định ban hành. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh các vấn đề vượt quá thẩm quyền thì nghiên cứu đề xuất, kiến nghị với Ủy ban nhân dân huyện trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, giải quyết hoặc bổ sung, sửa đổi Quy định cho phù hợp./.

VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4397/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực chuyển đổi công ty nhà nước được thành lập và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp nhà nước thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên tổ chức và hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Kế hoạch và Đầu tư

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 13504/TTr-SKHĐT ngày 02 tháng 10 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 03 thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực lĩnh vực chuyển đổi công ty nhà nước được thành lập và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp nhà nước thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên tổ chức và hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Danh mục thủ tục hành chính được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân Thành phố tại địa chỉ <https://hochiminhcity.gov.vn/> (Bộ thủ tục hành chính chuẩn hóa).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH

Phan Văn Mãi

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC CHUYỂN ĐỔI CÔNG TY NHÀ NƯỚC ĐƯỢC THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG THEO LUẬT DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC THÀNH CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG THEO QUY ĐỊNH TẠI LUẬT DOANH NGHIỆP THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4397/QĐ-UBND ngày 04 tháng 10 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	Chuyển đổi công ty nhà nước thành công ty TNHH MTV do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ	Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ	Sở Kế hoạch và Đầu tư	- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần. - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần.	- Luật Doanh nghiệp năm 2020; - Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp năm 2014; - Nghị định số 89/2024/NĐ-CP ngày 16/7/2024 của Chính phủ về chuyển đổi công ty nhà nước được thành lập và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp nhà nước thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên tổ chức và hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;
2	Chuyển đổi công ty con chưa chuyển đổi thành công ty TNHH MTV	Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần.	- Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh
3	Đăng ký lại chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của công ty nhà nước và công ty con chưa	Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần.	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	chuyển đổi				nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp; - Quyết định số 2295/QĐ-BKHĐT ngày 26/9/2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về công bố thủ tục hành chính ban hành mới lĩnh vực chuyển đổi công ty nhà nước được thành lập và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp nhà nước thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên tổ chức và hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4399/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực quy hoạch - kiến trúc
thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Quy hoạch - Kiến trúc

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị Giám đốc Sở Quy hoạch - Kiến trúc tại Tờ trình số 4384/TTr-SQHKT ngày 26 tháng 9 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 04 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực quy hoạch - kiến trúc thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Quy hoạch - Kiến trúc.

Danh mục thủ tục hành chính được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân Thành phố tại địa chỉ <https://hochiminhcity.gov.vn/> (Bộ thủ tục hành chính chuẩn hóa).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, thay thế Quyết định số 2542/QĐ-UBND ngày 28 tháng 7 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Quy hoạch kiến trúc thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Quy hoạch - Kiến trúc.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Trưởng Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp Thành phố, Trưởng Ban Quản lý Khu công nghệ cao Thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH

Phan Văn Mãi

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC QUY HOẠCH - KIẾN TRÚC
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ QUY HOẠCH - KIẾN TRÚC**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4399/QĐ-UBND ngày 04 tháng 10 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1	Thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp tỉnh	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Sở Quy hoạch - Kiến trúc; - Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp Thành phố (Trong phạm vi ranh giới của Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp Thành phố thuộc địa giới hành chính 02 quận huyện trở lên); - Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức (Trong phạm vi ranh giới thành	Xác định mức thu phí theo Thông tư số 20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.	- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014. - Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17/6/2009. - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch số 35/2018/QH14 ngày 20/11/2018. - Nghị quyết số 98/2023/QH15 ngày 24/6/2023 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh. - Nghị định số 37/2010/NĐ-	1. Điều chỉnh cơ quan thực hiện TTHC: - Sở Quy hoạch - Kiến trúc; - Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp Thành phố; - Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức. 2 Bổ sung căn cứ pháp lý: Nghị quyết số 98/2023/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2023 của

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			phố Thủ Đức).		CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị.	Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh.
2	Thẩm định đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp tỉnh	25 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Sở Quy hoạch - Kiến trúc - Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp Thành phố (Trong phạm vi ranh giới của Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp Thành phố thuộc địa giới hành chính 02 quận huyện trở lên); - Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức (Trong phạm vi ranh giới thành phố Thủ Đức).	Xác định mức thu phí theo Thông tư số 20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.	- Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng. - Các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Xây dựng: số 06/2013/TT-BXD ngày 13/5/2013 hướng dẫn về nội dung thiết kế đô thị; số 16/2013/TT-BXD ngày 16/10/2013 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2013/TT-BXD ngày 13/5/2013 của Bộ Xây dựng; số 20/2019/TT-BXD	
3	Thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức; - Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp Thành	Xác định mức thu phí theo Thông tư số 20/2019/TT-BXD ngày		1. Điều chỉnh cơ quan thực hiện TTHC: - Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp huyện		phố (Trong phạm vi ranh giới của Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp Thành phố); - Ban Quản lý Khu công nghệ cao Thành phố (Trong phạm vi ranh giới của Ban Quản lý Khu công nghệ cao Thành phố).	31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.	ngày 31/12/2019 hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị. - Thông tư số 20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị. - Quyết định số 835/QĐ-BXD ngày 29/8/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được chuẩn hóa; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế; thủ tục hành chính bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ trong lĩnh vực Quy hoạch - Kiến trúc thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.	Đức; - Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp Thành phố; - Ban Quản lý Khu công nghệ cao Thành phố. 2 Bổ sung căn cứ pháp lý: Nghị quyết số 98/2023/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh.
4	Thẩm định đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp huyện	25 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức; - Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp Thành phố (Trong phạm vi ranh giới của Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp Thành phố); - Ban Quản lý Khu	Xác định mức thu phí theo Thông tư số 20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.		

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			công nghệ cao Thành phố (Trong phạm vi ranh giới của Ban Quản lý Khu công nghệ cao Thành phố).			

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4410/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực quản lý nhà nước
về thi đua, khen thưởng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nội vụ

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật
sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền
địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ
về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm
2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm
soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ
trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ
tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 7703/TTr-SNV ngày
03 tháng 10 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 03 thủ tục hành chính bị
bãi bỏ trong lĩnh vực quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng thuộc phạm vi chức
năng quản lý của Sở Nội vụ.

Danh mục thủ tục hành chính được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Ủy
ban nhân dân Thành phố tại địa chỉ <https://hochiminhcity.gov.vn/> (Bộ thủ tục hành
chính chuẩn hóa).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH

Phan Văn Mãi

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC
VỀ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NỘI VỤ**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4410/QĐ-UBND ngày 04 tháng 10 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ THUỘC THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN CỦA SỞ NỘI VỤ

TT	Tên TTHC	Quyết định công bố TTHC	Văn bản quy định việc bãi bỏ
1	Thủ tục tặng Cờ Truyền thống của Ủy ban nhân dân Thành phố	Quyết định số 5079/QĐ-UBND ngày 14 tháng 11 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nội vụ (<i>thứ tự A.10</i>).	- Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022. - Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng.
2	Thủ tục tặng Thư khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố	Quyết định số 5079/QĐ-UBND ngày 14/11/2018 của Chủ tịch UBND Thành phố về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nội vụ (<i>thứ tự A.12</i>).	- Quyết định số 65/2024/QĐ-UBND ngày 20 tháng 9 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành quy định về công tác thi đua, khen thưởng tại Thành phố Hồ Chí Minh.
3	Thủ tục tặng Huy hiệu Thành phố Hồ Chí Minh	Quyết định số 5079/QĐ-UBND ngày 14/11/2018 của Chủ tịch UBND Thành phố về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nội vụ (<i>thứ tự A.11</i>).	

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4419/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan trong lĩnh vực quản lý đầu tư công thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Kế hoạch và Đầu tư

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 13330/TTr-SKHĐT ngày 30 tháng 9 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 05 thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan trong lĩnh vực quản lý đầu tư công thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Danh mục và nội dung chi tiết của thủ tục hành chính nội bộ được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân Thành phố tại địa chỉ <https://hochiminhcity.gov.vn/> (Thủ tục hành chính nội bộ).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH

Phan Văn Mãi

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ GIỮA CÁC CƠ QUAN
TRONG LĨNH VỰC QUẢN LÝ ĐẦU TƯ CÔNG THUỘC PHẠM VI
CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 4419/QĐ-UBND ngày 04 tháng 10 năm 2024
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)*

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ

STT	Tên TTHC	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
1	Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công hằng năm vốn ngân sách thành phố (thẩm quyền của Hội đồng nhân dân Thành phố)	Quản lý đầu tư công	Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh
2	Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công hằng năm vốn ngân sách thành phố (thẩm quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố)	Quản lý đầu tư công	Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh
3	Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn (thẩm quyền của Hội đồng nhân dân Thành phố)	Quản lý đầu tư công	Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh
4	Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn (thẩm quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố)	Quản lý đầu tư công	Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh
5	Lập, thẩm định kế hoạch đầu tư công hằng năm (thẩm quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố)	Quản lý đầu tư công	Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ

1. Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công hàng năm vốn ngân sách thành phố (thẩm quyền của Hội đồng nhân dân Thành phố)

1.1. Trình tự và cách thức thực hiện (Căn cứ Khoản 7 Điều 67 Luật Đầu tư công):

Bước 1: Tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố giao Sở Kế hoạch và Đầu tư triển khai thực hiện việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công hàng năm.

Căn cứ kiến nghị của các cơ quan, đơn vị sử dụng vốn, sự cần thiết, yêu cầu về tiến độ thực hiện và giải ngân các dự án, các trường hợp nêu tại Khoản 7 Điều 67 Luật Đầu tư công, Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố giao triển khai thực hiện việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công hàng năm.

Bước 2: Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư triển khai thực hiện điều chỉnh kế hoạch đầu tư công hàng năm.

Căn cứ thực tế việc triển khai kế hoạch đầu tư công hàng năm, Ủy ban nhân dân Thành phố giao Sở Kế hoạch và Đầu tư triển khai thực hiện việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công hàng năm.

Bước 3: Phổ biến tới các chủ đầu tư (trừ những chủ đầu tư trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện), Ủy ban nhân dân cấp huyện để đăng ký điều chỉnh vốn đầu tư công hàng năm. Trên cơ sở tổng hợp, Sở Kế hoạch và Đầu tư lấy ý kiến Sở Tài chính về nguồn vốn và khả năng cân đối vốn.

Căn cứ chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố, Sở Kế hoạch và Đầu tư phổ biến các chủ đầu tư, Ủy ban nhân dân cấp huyện rà soát, đăng ký điều chỉnh kế hoạch đầu tư công hàng năm. Trên cơ sở tổng hợp, Sở Kế hoạch và Đầu tư lấy ý kiến Sở Tài chính về nguồn vốn và khả năng cân đối vốn của Thành phố.

Bước 4: Các chủ đầu tư (trừ những chủ đầu tư trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện), Ủy ban nhân dân cấp huyện gửi công văn đề xuất điều chỉnh vốn đầu tư công hàng năm/nhập vào Chương trình quản lý đầu tư công của Sở Kế hoạch và Đầu tư. Sở Kế hoạch và Đầu tư lấy ý kiến Sở Tài chính về nguồn vốn và khả năng cân đối vốn.

Trên cơ sở hướng dẫn của Sở Kế hoạch và Đầu tư, các chủ đầu tư, Ủy ban nhân dân cấp huyện phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan, đăng ký điều chỉnh kế

hoạch đầu tư công hàng năm phù hợp với tiến độ thực tế (trong biểu đăng ký cần làm rõ mức độ ưu tiên các dự án).

Bước 5: Trình Ủy ban nhân dân Thành phố việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công hàng năm.

Căn cứ chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố, Sở Kế hoạch và Đầu tư căn cứ quy định tại Điều 48, Điều 51, Điều 53, Điều 58 Luật Đầu tư công, số liệu nguồn vốn và khả năng cân đối vốn hàng năm của Sở Tài chính, đề xuất điều chỉnh của các chủ đầu tư, Ủy ban nhân dân cấp huyện cũng như tiến độ, khả năng thực hiện, hồ sơ pháp lý của dự án, Sở Kế hoạch và Đầu tư lập kế hoạch đầu tư công hàng năm điều chỉnh, trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét kèm Dự thảo Tờ trình trình Hội đồng nhân dân Thành phố.

Bước 6: Trình Hội đồng nhân dân Thành phố việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công hàng năm:

Trước thời gian tổ chức các kỳ họp của Hội đồng nhân dân Thành phố, Ủy ban nhân dân Thành phố thông qua kế hoạch đầu tư công hàng năm điều chỉnh và trình Hội đồng nhân dân Thành phố thông qua kế hoạch đầu tư công hàng năm điều chỉnh.

Bước 7: Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định điều chỉnh kế hoạch đầu tư công hàng năm.

Tại kỳ họp Hội đồng nhân dân Thành phố, Hội đồng nhân dân Thành phố thông qua Nghị quyết điều chỉnh kế hoạch đầu tư công hàng năm.

Bước 8: Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư trình Ủy ban nhân dân Thành phố giao kế hoạch đầu tư công hàng năm điều chỉnh cho các đơn vị.

Căn cứ Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố về điều chỉnh kế hoạch đầu tư công hàng năm, Ủy ban nhân dân Thành phố giao Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố giao kế hoạch đầu tư công điều chỉnh cho các đơn vị.

Bước 9: Sở Kế hoạch và Đầu tư trình Ủy ban nhân dân Thành phố giao kế hoạch đầu tư công hàng năm điều chỉnh cho các đơn vị.

Căn cứ Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố về điều chỉnh kế hoạch đầu tư công hàng năm, chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố, Sở Kế hoạch và Đầu tư trình Ủy ban nhân dân Thành phố giao kế hoạch đầu tư công hàng năm điều chỉnh cho các đơn vị.

Bước 10: Ủy ban nhân dân Thành phố giao kế hoạch đầu tư công hàng năm điều chỉnh cho các đơn vị.

Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quyết định điều chỉnh kế hoạch đầu tư công hàng năm theo danh mục và mức vốn bố trí cho từng dự án.

Bước 11: Các chủ đầu tư ban hành kế hoạch giải ngân vốn

Các chủ đầu tư ban hành kế hoạch giải ngân vốn, đảm bảo Kế hoạch phải xác định cụ thể khối lượng giải ngân hàng tháng, các giải pháp cần thực hiện để đảm bảo việc giải ngân theo tiến độ đề ra và có phân công nhiệm vụ cụ thể, rõ ràng theo nguyên tắc cá thể hóa trách nhiệm của từng cá nhân, đơn vị, phòng ban trực thuộc để triển khai thực hiện.

1.2. Cách thức thực hiện:

- Trực tiếp, qua bưu chính hoặc qua hệ thống quản lý văn bản.
- Riêng bước 4 ngoài các hình thức nêu trên, các chủ đầu tư còn thực hiện nhập liệu vào Chương trình quản lý đầu tư công của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ: Không quy định.

1.4. Thời hạn giải quyết: Chưa quy định

1.5. Đối tượng thực hiện TTHC: Sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện và thành phố Thủ Đức.

1.6. Cơ quan giải quyết TTHC:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân Thành phố.
- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Các Sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện và thành phố Thủ Đức báo cáo, Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền.
- Cơ quan phối hợp thực hiện TTHC: Sở Tài chính, Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố.

1.7. Kết quả thực hiện TTHC: Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố, Quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố.

1.8. Phí, lệ phí (nếu có): Không.

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không.

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC: Danh mục dự án có thủ tục đầu tư, thuộc đối tượng đầu tư công theo quy định của Luật Đầu tư công

1.11. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Đầu tư công năm 2019;

- Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

- Quyết định số 1113/QĐ-UBND ngày 29 tháng 3 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về việc phê duyệt Quy trình thực hiện kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách địa phương của Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công hàng năm vốn ngân sách thành phố (thẩm quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố)

2.1. Trình tự thực hiện (Căn cứ Khoản 8 Điều 67 Luật Đầu tư công):

Bước 1: Tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố giao Sở Kế hoạch và Đầu tư triển khai thực hiện việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công hàng năm trong nội bộ từng cơ quan, đơn vị.

Căn cứ kiến nghị của các cơ quan, đơn vị sử dụng vốn, sự cần thiết, yêu cầu về tiến độ thực hiện và giải ngân các dự án, Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố giao triển khai thực hiện việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công hàng năm trong nội bộ từng cơ quan, đơn vị.

Bước 2: Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư triển khai thực hiện điều chỉnh kế hoạch đầu tư công hàng năm.

Ủy ban nhân dân Thành phố giao Sở Kế hoạch và Đầu tư triển khai thực hiện việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công hàng năm.

Bước 3: Phổ biến các chủ đầu tư đăng ký điều chỉnh vốn đầu tư công hàng năm.

Căn cứ chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố, Sở Kế hoạch và Đầu tư triển khai các chủ đầu tư rà soát, đăng ký điều chỉnh kế hoạch đầu tư công hàng năm trong nội bộ từng cơ quan, đơn vị và trong phạm vi danh mục dự án đã được Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định.

Bước 4: Các chủ đầu tư gửi công văn đề xuất điều chỉnh vốn đầu tư công hàng năm trong nội bộ cơ quan, đơn vị/nhập vào Chương trình quản lý đầu tư công của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Trên cơ sở hướng dẫn của Sở Kế hoạch và Đầu tư, các chủ đầu tư, Ủy ban nhân dân cấp huyện phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan, đề xuất mức độ ưu tiên, đăng ký điều chỉnh kế hoạch đầu tư công hàng năm phù hợp với tiến độ thực tế.

Bước 5: Tổng hợp ý kiến, trình Ủy ban nhân dân Thành phố điều chỉnh kế hoạch đầu tư công hàng năm.

Sở Kế hoạch và Đầu tư căn cứ quy định tại Điều 48, Điều 51, Điều 53, Điều 58 Luật Đầu tư công, đề xuất điều chỉnh của các chủ đầu tư, Ủy ban nhân dân cấp huyện cũng như tiến độ, khả năng thực hiện, hồ sơ pháp lý của dự án, lập kế hoạch đầu tư công hàng năm điều chỉnh, trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định.

Bước 6: Quyết định điều chỉnh kế hoạch đầu tư công hàng năm

Ủy ban nhân dân Thành phố thông qua phương án điều chỉnh kế hoạch đầu tư công hàng năm và ban hành Quyết định điều chỉnh kế hoạch đầu tư công hàng năm theo danh mục và mức vốn bố trí cho từng dự án, đồng thời giao Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố báo cáo Hội đồng nhân dân Thành phố tại kỳ họp gần nhất.

Bước 7: Các chủ đầu tư ban hành kế hoạch giải ngân vốn

Các chủ đầu tư ban hành kế hoạch giải ngân vốn, đảm bảo Kế hoạch phải xác định cụ thể khối lượng giải ngân hàng tháng, các giải pháp cần thực hiện để đảm bảo việc giải ngân theo tiến độ đề ra và có phân công nhiệm vụ cụ thể, rõ ràng theo nguyên tắc cá thể hóa trách nhiệm của từng cá nhân, đơn vị, phòng ban trực thuộc để triển khai thực hiện.

Bước 8: Sở Kế hoạch và Đầu tư trình Ủy ban nhân dân Thành phố báo cáo Hội đồng nhân dân Thành phố tại kỳ họp gần nhất

Căn cứ Quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố về điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công hàng năm, Sở Kế hoạch và Đầu tư theo dõi, trình Ủy ban nhân dân Thành phố báo cáo Hội đồng nhân dân Thành phố tại kỳ họp gần nhất.

Bước 9: Ủy ban nhân dân Thành phố báo cáo Hội đồng nhân dân Thành phố tại kỳ họp gần nhất

Ủy ban nhân dân Thành phố báo cáo Hội đồng nhân dân Thành phố tại kỳ họp gần nhất.

2.2. Cách thức thực hiện:

- Trực tiếp, qua bưu chính hoặc qua hệ thống quản lý văn bản.
- Riêng các bước 3 và bước 4 ngoài các hình thức nêu trên, các chủ đầu tư còn thực hiện nhập liệu vào Chương trình quản lý đầu tư công của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ: Không quy định**2.4. Thời hạn giải quyết:** Không quy định

2.5. Đối tượng thực hiện TTHC: Sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện và thành phố Thủ Đức.

2.6. Cơ quan giải quyết TTHC:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân thành phố.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Các Sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện và thành phố Thủ Đức báo cáo, Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền.

- Cơ quan phối hợp thực hiện TTHC: Sở Tài chính, Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố.

2.7. Kết quả thực hiện TTHC: Quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố.

2.8. Phí, lệ phí (nếu có): Không quy định

2.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định

2.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC: Danh mục dự án có thủ tục đầu tư, thuộc đối tượng đầu tư công theo quy định của Luật Đầu tư công.

2.11. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Đầu tư công năm 2019;

- Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

- Quyết định số 1113/QĐ-UBND ngày 29 tháng 3 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về việc phê duyệt Quy trình thực hiện kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách địa phương của Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn (thẩm quyền của Hội đồng nhân dân Thành phố)

3.1. Trình tự thực hiện (Căn cứ Khoản 7 và Khoản 8 Điều 67 Luật Đầu tư công):

Bước 1: Tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố giao Sở Kế hoạch và Đầu tư triển khai thực hiện việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn.

Căn cứ kiến nghị của các cơ quan, đơn vị sử dụng vốn, sự cần thiết, yêu cầu về tiến độ thực hiện và giải ngân các dự án, các trường hợp nêu tại Khoản 7 Điều 67 Luật Đầu tư công, Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố giao triển khai thực hiện việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn.

Bước 2: Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư triển khai thực hiện điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn.

Ủy ban nhân dân Thành phố giao Sở Kế hoạch và Đầu tư triển khai thực hiện việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn.

Bước 3: Phổ biến các chủ đầu tư (trừ những chủ đầu tư trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện), Ủy ban nhân dân cấp huyện đăng ký điều chỉnh vốn đầu tư công trung hạn. Trên cơ sở tổng hợp, Sở Kế hoạch và Đầu tư lấy ý kiến Sở Tài chính về nguồn vốn và khả năng cân đối vốn.

Căn cứ chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố, Sở Kế hoạch và Đầu tư phổ biến các chủ đầu tư, Ủy ban nhân dân cấp huyện rà soát, đăng ký điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn, đồng thời lấy ý kiến Sở Tài chính về nguồn vốn và khả năng cân đối vốn của Thành phố.

Bước 4: Các chủ đầu tư (trừ những chủ đầu tư trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện), Ủy ban nhân dân cấp huyện gửi công văn đề xuất điều chỉnh vốn đầu tư công trung hạn/nhập vào Chương trình quản lý đầu tư công của Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Tài chính có ý kiến về nguồn vốn và khả năng cân đối vốn

Trên cơ sở hướng dẫn của Sở Kế hoạch và Đầu tư, các chủ đầu tư, Ủy ban nhân dân cấp huyện phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan, đăng ký điều chỉnh kế hoạch trung hạn phù hợp với tiến độ thực tế Sở Tài chính có ý kiến về nguồn vốn và khả năng cân đối vốn đầu tư công trung hạn (trong biểu đăng ký cần làm rõ mức độ ưu tiên các dự án).

Bước 5: Trình Ủy ban nhân dân Thành phố việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn.

Căn cứ quy định tại Điều 48, Điều 51, Điều 52, Điều 58 Luật Đầu tư công, số liệu nguồn vốn và khả năng cân đối vốn trung hạn của Sở Tài chính, đề xuất điều chỉnh của các chủ đầu tư, Ủy ban nhân dân cấp huyện cũng như tiến độ, khả năng thực hiện, hồ sơ pháp lý của dự án, Sở Kế hoạch và Đầu tư lập kế hoạch đầu tư công trung hạn điều chỉnh, trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét (kèm Dự thảo Tờ trình trình Hội đồng nhân dân Thành phố).

Bước 6: Trình Hội đồng nhân dân Thành phố việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn:

Ủy ban nhân dân Thành phố thông qua kế hoạch đầu tư công trung hạn điều chỉnh, trình Hội đồng nhân dân Thành phố.

Bước 7: Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn.

Hội đồng nhân dân Thành phố thông qua Nghị quyết điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn, báo cáo Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Bước 8: Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư trình Ủy ban nhân dân Thành phố giao kế hoạch đầu tư công trung hạn điều chỉnh cho các đơn vị.

Căn cứ Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố về kế hoạch đầu tư công trung hạn điều chỉnh, Ủy ban nhân dân Thành phố giao Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố giao kế hoạch đầu tư công trung hạn điều chỉnh cho các đơn vị.

Bước 9: Sở Kế hoạch và Đầu tư trình Ủy ban nhân dân Thành phố giao kế hoạch đầu tư công trung hạn điều chỉnh cho các đơn vị.

Căn cứ Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố về kế hoạch đầu tư công trung hạn điều chỉnh, chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố, Sở Kế hoạch và Đầu tư trình Ủy ban nhân dân Thành phố giao kế hoạch đầu tư công trung hạn điều chỉnh cho các đơn vị.

Bước 10: Ủy ban nhân dân Thành phố giao kế hoạch đầu tư công trung hạn điều chỉnh cho các đơn vị.

Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quyết định giao kế hoạch đầu tư công trung hạn điều chỉnh cho các đơn vị thực hiện, bao gồm tổng mức vốn, danh mục chương trình, dự án và mức vốn bố trí cho từng dự án.

3.2. Cách thức thực hiện:

- Trực tiếp, bưu chính hoặc qua hệ thống quản lý văn bản.
- Riêng bước 4 ngoài các hình thức nêu trên, các chủ đầu tư còn thực hiện nhập liệu vào Chương trình quản lý đầu tư công của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

3.3. Thành phần, số lượng hồ sơ: Không quy định.

3.4. Thời hạn giải quyết: Không quy định.

3.5. Đối tượng thực hiện TTHC: Sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện và thành phố Thủ Đức.

3.6. Cơ quan giải quyết TTHC:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố.
- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Các Sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện và thành phố Thủ Đức báo cáo, Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền.
- Cơ quan phối hợp thực hiện TTHC: Sở Tài chính, Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố.

3.7. Kết quả thực hiện TTHC: Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố, Quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố.

3.8. Phí, lệ phí (nếu có): Không quy định

3.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định

3.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC: Danh mục dự án có thủ tục đầu tư, thuộc đối tượng đầu tư công theo quy định của Luật Đầu tư công.

3.11. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Đầu tư công năm 2019;
- Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

- Quyết định số 1113/QĐ-UBND ngày 29 tháng 3 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về việc phê duyệt Quy trình thực hiện kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách địa phương của Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn (thẩm quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố)

4.1. Trình tự thực hiện (Căn cứ Khoản 8 Điều 67 Luật Đầu tư công):

Bước 1: Tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố giao Sở Kế hoạch và Đầu tư triển khai thực hiện việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn trong nội bộ từng cơ quan, đơn vị.

Căn cứ kiến nghị của các cơ quan, đơn vị sử dụng vốn, sự cần thiết, yêu cầu về tiến độ thực hiện và giải ngân các dự án, Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố giao triển khai thực hiện việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn trong nội bộ từng cơ quan, đơn vị.

Bước 2: Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư triển khai thực hiện điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn.

Ủy ban nhân dân Thành phố giao Sở Kế hoạch và Đầu tư triển khai thực hiện việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn.

Bước 3: Phổ biến các chủ đầu tư đăng ký điều chỉnh vốn đầu tư công trung hạn.

Căn cứ chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố, Sở Kế hoạch và Đầu tư triển khai các chủ đầu tư đăng ký điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn trong nội bộ từng cơ quan, đơn vị và trong phạm vi danh mục dự án đã được Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định.

Bước 4: Các chủ đầu tư gửi công văn đề xuất điều chỉnh vốn đầu tư công trung hạn trong nội bộ cơ quan, đơn vị/nhập vào Chương trình quản lý đầu tư công của Sở Kế hoạch và Đầu tư

Trên cơ sở hướng dẫn của Sở Kế hoạch và Đầu tư, các chủ đầu tư, Ủy ban nhân dân cấp huyện phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan, đề xuất mức độ ưu tiên, đăng ký điều chỉnh kế hoạch trung hạn phù hợp với tiến độ thực tế.

Bước 5: Tổng hợp ý kiến, trình Ủy ban nhân dân Thành phố điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn

Sở Kế hoạch và Đầu tư căn cứ quy định tại Điều 48, Điều 51, Điều 52, Điều 58 Luật Đầu tư công, đề xuất điều chỉnh của các chủ đầu tư cũng như tiến độ, khả năng thực hiện, hồ sơ pháp lý của dự án, tổng hợp, lập kế hoạch đầu tư công trung hạn điều chỉnh, trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định.

Bước 6: Quyết định điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn

Ủy ban nhân dân Thành phố thông qua phương án điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn và ban hành Quyết định điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn theo danh mục và mức vốn bố trí cho từng dự án, đồng thời giao Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố báo cáo Hội đồng nhân dân Thành phố tại kỳ họp gần nhất.

Bước 7: Sở Kế hoạch và Đầu tư trình Ủy ban nhân dân Thành phố báo cáo Hội đồng nhân dân Thành phố tại kỳ họp gần nhất.

Căn cứ Quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố về điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn, Sở Kế hoạch và Đầu tư theo dõi, trình Ủy ban nhân dân Thành phố báo cáo Hội đồng nhân dân Thành phố tại kỳ họp gần nhất.

Bước 8: Ủy ban nhân dân Thành phố báo cáo Hội đồng nhân dân Thành phố tại kỳ họp gần nhất.

Ủy ban nhân dân Thành phố báo cáo Hội đồng nhân dân Thành phố tại kỳ họp gần nhất.

4.2. Cách thức thực hiện:

- Trực tiếp, qua bưu chính hoặc qua hệ thống quản lý văn bản.
- Riêng bước 4 ngoài các hình thức nêu trên, các chủ đầu tư còn thực hiện nhập liệu vào Chương trình quản lý đầu tư công của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

4.3. Thành phần, số lượng hồ sơ: Không quy định.

4.4. Thời hạn giải quyết: Không quy định.

4.5. Đối tượng thực hiện TTHC: Sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện và thành phố Thủ Đức.

4.6. Cơ quan giải quyết TTHC:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân thành phố.
- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Các Sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện và thành phố Thủ Đức báo cáo, Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền.
- Cơ quan phối hợp thực hiện TTHC: Sở Tài chính, Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố.

4.7. Kết quả thực hiện TTHC: Quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố.

4.8. Phí, lệ phí (nếu có): Không quy định

4.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định

4.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC: Danh mục dự án có thủ tục đầu tư, thuộc đối tượng đầu tư công theo quy định của Luật Đầu tư công

4.11. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Đầu tư công năm 2019;
- Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;
- Quyết định số 1113/QĐ-UBND ngày 29 tháng 3 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về việc phê duyệt Quy trình thực hiện kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách địa phương của Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Lập, thẩm định kế hoạch đầu tư công hàng năm

5.1. Trình tự thực hiện (Căn cứ Điều 56 Luật Đầu tư công):

Bước 1: Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư triển khai thực hiện lập kế hoạch đầu tư công hàng năm.

Căn cứ quy định của Chính phủ, hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc lập kế hoạch đầu tư công hàng năm, Ủy ban nhân dân Thành phố giao Sở Kế hoạch và Đầu tư triển khai thực hiện việc lập kế hoạch đầu tư công hàng năm.

Bước 2: Phổ biến các chủ đầu tư (trừ những chủ đầu tư trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện), Ủy ban nhân dân cấp huyện (bao gồm tất cả những chủ đầu tư trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện) đăng ký nhu cầu dự kiến kế hoạch đầu tư công hàng năm. Sở Kế hoạch và Đầu tư lấy ý kiến Sở Tài chính về dự kiến nguồn vốn và khả năng cân đối vốn.

Căn cứ quy định của Chính phủ, hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc lập kế hoạch đầu tư công hàng năm, chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố, Sở Kế hoạch và Đầu tư triển khai các chủ đầu tư, Ủy ban nhân dân cấp huyện lập kế hoạch đầu tư công năm sau, báo cáo nhu cầu sử dụng vốn đầu tư công hàng năm, đồng thời lấy ý kiến Sở Tài chính về dự kiến nguồn vốn và khả năng cân đối vốn.

Bước 3: Các chủ đầu tư (trừ những chủ đầu tư trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện), Ủy ban nhân dân cấp huyện (bao gồm tất cả những chủ đầu tư trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện) đăng ký nhu cầu dự kiến kế hoạch đầu tư công hàng năm/nhập vào Chương trình quản lý đầu tư công của Sở Kế hoạch và Đầu tư. Sở Kế hoạch và Đầu tư lấy ý kiến Sở Tài chính về nguồn vốn và khả năng cân đối vốn.

Trên cơ sở hướng dẫn của Sở Kế hoạch và Đầu tư, các chủ đầu tư, Ủy ban nhân dân cấp huyện phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan, đề xuất mức độ ưu tiên, đăng ký dự kiến kế hoạch đầu tư công hàng năm phù hợp với tiến độ thực tế.

Bước 4: Tổng hợp ý kiến, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố báo cáo Hội đồng nhân dân Thành phố cho ý kiến về dự kiến kế hoạch đầu tư công hàng năm

Trên cơ sở hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, số liệu dự kiến nguồn vốn và khả năng cân đối vốn hàng năm của Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư căn cứ quy định tại Điều 48, Điều 51, Điều 53, Điều 58 Luật Đầu tư công, đề xuất của chủ đầu tư, Ủy ban nhân dân cấp huyện cũng như tiến độ, khả năng thực hiện, hồ sơ pháp lý, mức vốn bố trí trong kế hoạch đầu tư công trung hạn của dự án, lập kế hoạch đầu tư

công hàng năm của Thành phố, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố và Dự thảo báo cáo xin ý kiến của Hội đồng nhân dân Thành phố.

Bước 5: Xem xét thông qua dự kiến kế hoạch đầu tư công hàng năm, báo cáo Hội đồng nhân dân Thành phố

Ủy ban nhân dân Thành phố thông qua dự kiến kế hoạch đầu tư công hàng năm và có Báo cáo Hội đồng nhân dân Thành phố.

Bước 6: Hội đồng nhân dân Thành phố thông qua dự kiến kế hoạch đầu tư công hàng năm.

Hội đồng nhân dân Thành phố thông qua dự kiến kế hoạch đầu tư công hàng năm.

Bước 7: Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư hoàn chỉnh, trình Ủy ban nhân dân Thành phố dự kiến kế hoạch đầu tư công hàng năm, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính

Căn cứ Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố về thông qua dự kiến kế hoạch đầu tư công hàng năm, Ủy ban nhân dân Thành phố giao Sở Kế hoạch và Đầu tư hoàn chỉnh, trình Ủy ban nhân dân Thành phố dự kiến kế hoạch đầu tư công hàng năm để gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính.

Bước 8: Hoàn chỉnh, trình Ủy ban nhân dân Thành phố dự kiến kế hoạch đầu tư công hàng năm, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính

Căn cứ Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố về thông qua dự kiến kế hoạch đầu tư công hàng năm, chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố, Sở Kế hoạch và Đầu tư hoàn chỉnh, trình Ủy ban nhân dân Thành phố dự kiến kế hoạch đầu tư công hàng năm.

Bước 9: Ủy ban nhân dân Thành phố thông qua dự kiến kế hoạch đầu tư công hàng năm, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính

Ủy ban nhân dân Thành phố thông qua dự kiến kế hoạch đầu tư công hàng năm, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính.

Bước 10: Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư triển khai thực hiện việc hoàn chỉnh dự kiến kế hoạch đầu tư công hàng năm sau khi Bộ Kế hoạch và Đầu tư thông báo số vốn đầu tư phát triển dự kiến phân bổ cho Thành phố

Căn cứ Thông báo của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban nhân dân Thành phố giao Sở Kế hoạch và Đầu tư triển khai thực hiện việc hoàn chỉnh kế hoạch đầu tư công hàng năm.

Bước 11: Sở Kế hoạch và Đầu tư hoàn chỉnh, trình Ủy ban nhân dân Thành phố dự kiến kế hoạch đầu tư công hàng năm, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính.

Căn cứ Thông báo của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố, Sở Kế hoạch và Đầu tư hoàn chỉnh, trình Ủy ban nhân dân Thành phố dự kiến kế hoạch đầu tư công hàng năm.

Bước 12: Ủy ban nhân dân Thành phố thông qua dự kiến kế hoạch đầu tư công hàng năm, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính.

Ủy ban nhân dân Thành phố thông qua dự kiến kế hoạch đầu tư công hàng năm, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính.

5.2. Cách thức thực hiện:

- Trực tiếp, qua bưu chính hoặc qua hệ thống quản lý văn bản.
- Riêng bước 3 ngoài các hình thức nêu trên, các chủ đầu tư còn thực hiện nhập liệu vào Chương trình quản lý đầu tư công của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

5.3. Thành phần, số lượng hồ sơ: Không quy định.

5.4. Thời hạn giải quyết: Không quy định.

5.5. Đối tượng thực hiện TTHC: Sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện và thành phố Thủ Đức.

5.6. Cơ quan giải quyết TTHC:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân Thành phố.
- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Các Sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện và thành phố Thủ Đức báo cáo, Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền.
- Cơ quan phối hợp thực hiện TTHC: Sở Tài chính, Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố.

5.7. Kết quả thực hiện TTHC: Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố, Quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố.

5.8. Phí, lệ phí (nếu có): Không quy định.

5.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định.

5.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC: Danh mục dự án có thủ tục đầu tư, thuộc đối tượng đầu tư công theo quy định của Luật Đầu tư công.

5.11. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Đầu tư công năm 2019;

- Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

- Quyết định số 1113/QĐ-UBND ngày 29 tháng 3 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về việc phê duyệt Quy trình thực hiện kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách địa phương của Thành phố Hồ Chí Minh.

VĂN PHÒNG UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 86 Lê Thánh Tôn, quận 1

Điện thoại: 38.233.686

Fax: (84.8) 38.233.694

Email: tcb.ubnd@tphcm.gov.vn

Website: www.congbao.hochiminhcity.gov.vn

In tại Xí nghiệp Bản đồ Đà Lạt - Bộ Quốc phòng